**TUẦN 21**

***Ngày soạn: 05/3/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 07/3/2022***

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**CHIA SẺ KẾ HOẠCH BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được về kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương của lớp mình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Có ý thức và thái độ tích cực, tham gia bảo vệ cảnh quan địa phương.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động chia sẻ kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức cho các lớp giới thiệu về kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương:  + GV mời đại diện một số lớp lên giới thiệu về kế hoạch Bảo vệ cảnh quan địa phương của lớp mình trước toàn trường và cam kết thực hiện kế hoạch.  + GV Tổng phụ trách Độichốt lại những nội dung cơ bản, quam trọng trong kế hoạch của mỗi lớp. Nhắc nhở, động viên các lớp hoàn thành tốt công việc và thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những việc đã làm bảo vệ cảnh quan địa phương

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

-Có thái độ tự giác, tích cực bảo vệ cảnh quan địa phương bằng những việc làm cụ thể.

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Tranh phóng to về hai tình huống trong SGK.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo vệ cảnh quan địa phương  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Việc làm bảo vệ cảnh quan địa phương**  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được với các bạn về những việc đã làm được để bảo vệ cảnh quan địa phương.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo cặp đôi về những việc đã làm và mong muốn sẽ làm để bảo vệ cảnh quan địa phương.  - GV mời một số cặp đôi lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV đặt câu hỏi: *Em có cảm xúc gì khi thực hiện được những việc làm để bảo vệ cảnh quan địa phương mình?*  - GV khen ngợi cả lớp đã tham gia bảo vệ cảnh quan địa phương bằng những việc làm cụ thể.  ***c.* Kết luận:** *Bảo vệ cảnh quan địa phương là việc rất nên làm và là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Em hãy tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan địa phương bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, lứa tuổi.*  *Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*  **Hoạt động 4: Thực hành bảo vệ cảnh quan địa phương**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành được các việc làm bảo vệ cảnh quan địa phương qua đóng vai xử lí tình huống.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4-8 HS.  - GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát một bức tranh và nêu nội dung tình huống trong tranh.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về cách xử lí tình huống trong tranh thông qua đóng vai, các nhóm sẽ xây dựngkịch bản và phân công đóng vai.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhó đóng vai xử lí tình huống trước lớp.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  - GV yêu cầu HS các nhóm khác theo dõi và đưa ra nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm đóng vai.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  - GV khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia đóng vai xử lí tình huống.  c**. Kết luận:** *Có rất nhiều hành vi tiêu cực làm ảnh hưởng đến vẻ đẹp cảnh quan địa phương như vứt rác bẩn, dán tờ rơi bừa bãi, vẽ bẩn lên tường,...Các em hãy tích cực thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan địa phương mình.* | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận về cách xử lí tình huống:  *+ Tranh 1: Làm sạch bức tường bị những tờ quảng cáo làm bẩn bằng cách quét sạch và dán ghi chú không được vẽ bậy lên tường.*  *+ Tranh 2: Thu gom rác bẩn tại công viên và để vào thùng rác.*  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# BÀI 68: GIỜ - PHÚT (Tiết 2-Trang 35)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

- Cảm nhận mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- GV chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Mỗi bạn HS mang đến một đồng hồ kim

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi:**    - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  + Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp  + Nói cho bạn nghe kết quả.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  Lưu ý: Bài tập này giúp HS luyện tập kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ và các sự kiện diễn ra trong ngày. Qua đó, giúp HS cảm nhận được sự tương ứng giữa các giờ cụ thể với các hoạt động diễn ra vào giờ đó.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4: Hãy nói về thời gian mở cửa của các địa điểm dưới đây:**   |  |  | | --- | --- | | **Bể bơi trẻ em:**  **7:30-9:30**  **16:15-19:00** | **Thư viện thiếu nhi:**  **8:30-11:30**  **13:30-17:15** |   - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và nói cho bạn nghe về giờ mở cửa, đóng cửa của các địa điểm trong bức tranh.  - GV đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với hoạt động thực tiễn, chẳng hạn nếu Hà đến bể bơi trẻ em lúc 16:00 thì em có nhận xét gì?  - HS chia sẻ cho bạn nghe những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì? | - HS trả lời  a) Nam và các bạn đến hỏi Hoàn Kiếm lúc 8 giờ 15 phút  b) Nam và các bạn đến chùa Một Cột lúc 9 giờ 30 phút  c) Nam và các bạn đến Văn Miếu lúc 14 giờ 30 phút (2 giờ chiều)  d) Nam và các bạn lên xe ra về lúc 16 giờ 15 phút (4 giờ 15 phút chiều)  - HS trả lời:  + Bể bơi trẻ em, buổi sáng mở cửa vào lúc 7 giờ 30 phút, đóng cửa vào lúc 9 giờ 30 phút. Buổi chiều, mở cửa lúc 16 giờ 15 phút và đóng cửa lúc 19 giờ  + Thư viện thiếu nhi, buổi sáng mở cửa vào lúc 8 giờ 30 phút, đóng cửa vào lúc 11 giờ 30 phút. Buổi chiều, mở cửa lúc 13 giờ 30 phút và đóng cửa lúc 17 giờ 15 phút  - HS chia sẻ, chú ý lắng nghe GV |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA X (Tiết 3-Trang 55)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa X cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Xuân về, hàng cây bên đuờng thay áo mới.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa X.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa X.  + Chữ hoa X gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa X.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa X đầu câu.  + Cách nối từ X sang u, a, n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa X và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 6: Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN: HẠT GIỐNG NHỎ (Tiết 4-Trang 56)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa nhờ đâu hạt giống nhỏ trở thành một cây cao, to, khoẻ mạnh.

- Hiểu đuợc tác dụng của cây cối với đời sống con người.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể về “Hạt giống nhỏ”**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Hạt giống nhỏ trở thành cây như thế nào?  + Cây mong muốn quả đồi như thế nào?  + Những hạt cây nẩy mầm nhờ đâu?  + Tranh vẽ quả đồi thay đổi như thế nào?  - Theo em, các tranh muốn nói làm thế nào quả đồi có thêm nhiều cây xanh?  - Tổ chức cho HS kể về Hạt giống nhỏ, lưu ý tác dụng của cây cối đối với cuộc sống con người.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Qua câu chuyện để biết làm thế nào quả đồi có thêm nhiều cây xanh.**  - YC HS nhớ lại sự việc thể hiện trong mỗi tranh, hiểu tác dụng của cây cối đối với cuộc sống con người.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về hạt giống nhỏ: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em, hiểu được tác dụng của cây cối với đời sống con người…  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.30.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 06/3/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 08/3/2022***

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (Tiết 1+2-Trang 57)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các các từ khó, đọc rõ văn bản Cỏ non cười rồi với tốc độ đọc phù hợp; biết cách đọc lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài, biết ngắt, nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu và nắm được vì sao cỏ non lại khóc, chim én đã làm gì để giúp cỏ non. Thông qua đó thấy được ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của chim én.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ bảo vệ môi trường; biết sử dụng dấu phẩy trong câu.

- Biết viết lời xin lỗi.

- Tìm đọc sách, báo viết các hoạt động về giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Em nhìn thấy mấy tấm biển báo trong bức tranh?  - Nội dung của từng tấm biển báo là gì?  - Từng tấm biển báo nhắc nhở mọi người điều gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc: HS1 Từ đầu đến ấm áp; HS2 đọc tiếp theo đến giúp em; HS 3 đọc phần còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:  *Thút thít, sửa soan, suốt đêm, giẫm lên, nhoẻn miệng.*  *-* Luyện đọc VB Cỏ non cười rồi: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - GV Nhận xét, tuyên duơng.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.58.  C1: Nói tiếp câu tả cảnh mùa xuân trong công viên.  C2: Vì sao cỏ non lại khóc?  C3: Thương cỏ non, chim én đã làm gì?  C4: Thay lời chim én, nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.31.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc diễn cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết tâm trạng, cảm xúc của cỏ non.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.58.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.31.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ tìm được.*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.58.  - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.31.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS chia sẻ  - 1-2 HS Chia sẻ: (Nhắc nhở mọi người ý thức bảo vệ môi trường.)  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp trong nhóm.  - HS luyện đọc từ theo cặp, nhóm bốn.  - 3 HS đọc nối tiếp  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cỏ bừng tỉnh giấc sau giấc ngủ đông; Đàn én từ ph Nam trở về; Trẻ em chơi đùa dưới ánh mặt trời ấm áp.  C2: Cỏ non khóc vì các bạn nhỏ giẫm lên.  C3: Chim én đã gọi thêm nhiều bạn ra sức đi tìm cỏ khô tết thành dòng chữ “ Không giẫm lên cỏ” và đặt cạnh bãi cỏ để bảo vệ cỏ non.  C4: HS cỏ thể có các đáp án khác nhau.  - HS thực hiện.  - Các cặp nhóm báo cáo kết quả.  - 2-3 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện.  - HS trả lời |

**Tiết 5: Toán**

# BÀI 69: NGÀY – THÁNG (Trang 36)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng

- Biết đọc tên các ngày trong tháng

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tờ lịch tháng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**    - Quan sát tranh khởi động, nói tranh vẽ gì.  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tờ lịch tháng này, thảo luận nhóm và chia sẻ những thông tin biết được từ tờ lịch tháng đó.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng; HS biết đọc tên các ngày trong tháng  **b. Cách tiến hành:**  - GV treo tờ lịch tháng Tư như trong SGK, giới thiệu: Đây là tờ lịch tháng 4.  - GV hướng dẫn GV yêu cầu HS đọc các thông tin trên tờ lịch tháng 4  - HS thực hành xem lịch: HS lấy một tờ lịch tháng, thực hành đọc các thông tin  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Đây là tờ lịch tháng 10**   |  |  | | --- | --- | |  | **a. Tháng 10 có bao nhiêu ngày?**  **b. Ngày 20 tháng 10 là thứ mấy?**  **c. Đọc và viết các ngày được khoanh tròn trong tờ lịch bên (theo mẫu)** |   - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tờ lịch tháng 10, chỉ và nói cho bạn nghe. Đây là tờ lịch tháng 10.  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  **Bài tập 2:**  **a. Nêu các ngày còn thiếu trong từ lịch tháng 6 dưới đây:**  **b. Xem tờ lịch rồi cho biết:**  **- Tháng 6 có bao nhiêu ngày?**  **- Ngày 1 tháng 6 là thứ mấy**  **- Các ngày thứ bảy trong tháng 6 là những ngày nào?**  **- Nếu thứ Ba tuần này là ngày 14 tháng 6 thì thứ Ba tuần trước là ngày nào? Thứ ba tuần sau là ngày nào?**    - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các từ h trong bài.  **Bài tập 3 Xem lịch thời tiết trong tháng 7 và trả lời các câu hỏi:**    **a. Những ngày nào có thể có mưa?**  **b. Hồng muốn chọn 1 tuần có nhiều ngày có thể nắng để đi du lịch biển. Hỏi Hồng nên chọn từ ngày nào đến ngày nào?**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát lịch dự báo thời tiết trong tháng 7 và thảo luận, trả lời các câu hỏi.  - HS có thể đặt thêm các câu hỏi về những thông tin có thể xem được từ tờ lịch đó.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4: Thực hành: Lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em**  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  + Thực hành lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú vào những ngày có kiện đặc biệt trong tờ lịch của em.  + Chia sẻ với bạn những thông tin đặc biệt đó.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các thông tin có trong lịch:  - Tháng tư có 30 ngày, có 4 ngày chủ nhật, có 4 ngày của tháng 3  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trên tờ lịch tháng 4:  + Tháng 4 có 30 ngày.  + Ngày 13 tháng 4 là thứ Tư,  + Ngày 30 tháng 4 là thứ Bảy.  + Tháng 5 có 31 ngày. Ngày 1 tháng 5 là Chủ nhật.  - HS trả lời:  a) Tháng 10 có 1 ngày.  b) Ngày 20 tháng 10 là thứ Năm.  c) GV yêu cầu HS đọc và viết các ngày được khoanh trên tờ lịch vào vở.  - HS dựa vài lịch tháng 6 và trả lời câu hỏi:  a. Ngày còn thiếu: ngày 9, 10, 13, 15, 18, 20, 21, 25, 28, 30  b.  - Tháng 6 có 30 ngày  - Ngày 1 tháng 6 là thứ tư  - Các ngày thứ bảy trong tháng 6 là những ngày: 5, 12, 19, 26  - Nếu thứ Ba tuần này là ngày 14 tháng 6 thì thứ Ba tuần trước là ngày 7, Thứ ba tuần sau là ngày 21  - HS xem lịch thời tiết trong tháng 7 và trả lời các câu hỏi:  a. Ngày có thể mưa: 1, 2, 3, 4, 9, 17, 27, 28, 29  b. Hồng nên chọn từ ngày 18 tới ngày 24  - HS tự đánh dấu vào những ngày đặc biệt  - HS củng cố trải nghiệm |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 07/3/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 09/3/2022***

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 70: LUYỆN TẬP CHUNG (Trang 38)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Đồng hồ quay được kim giờ và kim phút, lịch tháng

**III. CÁC ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn” theo nhóm hoặc cả lớp: GV yêu cầu HS đọc một giờ rồi đó bạn đọc giờ đó theo cách khác.  - Chẳng hạn, HS đọc: 13 giờ còn gọi là mấy giờ, bạn trả lời: 13 giờ hay 1 giờ chiều  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Đồng hồ nào ứng với mỗi câu sau:**   |  |  | | --- | --- | | **a. Em giúp mẹ nấu cơm lúc 5 giờ chiều**  **b. Em đang học ở trường lúc 9 giờ 30 phút sáng**  **c. Cả nhà em ăn cơm lúc 18 giờ 15 phút**  **d. Em đi ngủ lúc 21 giờ** |  |   - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc các cậu mô tả tình huống liên quan đến thời gian, quan sát đồng hồ rồi chọn đồng hồ thích hợp với mỗi câu  + Nói cho bạn nghe kết quả  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp hoặc chia sẻ xem ở thời điểm đó trong ngày em thường làm gì?  **Bài tập 2: Câu nào đúng, câu nào sai**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK nói cho bạn nghe về giờ vào học và giờ mở cửa, đóng của ngân hàng  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các đồng hồ chọn câu đúng, câu sai và giải thích tại sao. GV đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  **Bài tập 3: Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:**  **a. 2 giờ rưỡi, 9 giờ 15 phút, 10 giờ, 11 giờ 30 phút**  **b. 13 giờ, 17 giờ 15 phút, 21 giờ 30 phút, 24 giờ**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  - HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  - GV quan sát, nhận xét  **Bài tập 4: Xem tờ lịch tháng 12 và trả lời câu hỏi:**    **a) Tháng 12 có bao nhiêu ngày**  **b) Sinh nhật Liên ngày 23 tháng 12 vào thứ mấy**  **c) Liên khoe với bạn: “Còn đúng 5 ngày nữa là đến sinh nhật của mình”. Hỏi lúc Liên nói là thứ mấy, ngày bao nhiêu?**  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi để HS nói cách tính ngày sinh nhật Liên là thứ mấy, từ đó liên hệ đến cách xem lịch và tính ngày trong thực tiễn  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5: Thắng đố Hồng nhìn vào mảnh của tờ lịch tháng 8 dưới đây và trả lời các câu hỏi:**    **a) Ngày 19 tháng 8 là thứ mấy?**  **b) Các ngày thứ Hai trong tháng là ngày bao nhiêu?**  **c) Các ngày thứ Bảy trong tháng là ngày bao nhiêu?**  **Em hãy giúp Hồng trả lời các câu hỏi của Thắng**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát mảnh của tở lịch, suy nghĩ lập luận trả lời câu hỏi.  - Trao đổi với bạn câu trả lời của mình.  - GV yêu cầu HS đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách giải quyết vấn đề khi xem lịch trong cuộc sống, đôi khi chúng ta có thể dựa vào những thông tin đã biết để biết được những thông tin về ngày khác.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì? | - HS thực hiện theo nhóm đôi  - HS chú ý thời gian trong câu và quan sát giờ ở đồng hồ:  a. – D  b. – A  c. – C  d. – B  - GV yêu cầu HS quan sát thời gian và đọc đề bài:  + Trường hợp 1: Câu a. sai, b, đúng. Vì bạn đi học lúc 8 giờ 30 phút trong khi vào học lúc 7 giờ 30 phút  + Trường hợp 2: a. đúng, b sai vì thời gian hiện tại là 10 giờ 15 phút vẫn trong thời gian làm việc buổi sáng.  - HS thực hiện theo cặp  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  a) Tháng 12 có 31 ngày  b) Sinh nhật Liên ngày 23 tháng 12 vào thứ sáu  c) Liên khoe với bạn: “Còn đúng 5 ngày nữa là đến sinh nhật của mình”. Vậy lúc Liên nói là thứ Hai ngyaf 19 tháng 12  - GV yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi:  a) Ngày 19 tháng 8 là thứ sáu  b) Các ngày thứ Hai trong tháng là ngày: 1, 8, 15, 22  c) Các ngày thứ Bảy trong tháng là ngày: 6, 13, 20, 27  - HS giải thích cách làm  - HS chia sẻ, chú ý lắng nghe |

**-----------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: CỎ NON CƯỜI RỒI (Tiết 3-Trang 58)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn chính tả những chữ nào viết hoa?  + Đoạn chính tả có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. VD: suốt, giẫm, trên  - YC HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - GV đọc lại toàn bài HS soát lỗi  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.31.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS thực hiện.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS nghe và soát lỗi.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

-------------------------------------------

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC CÂY**

**(Tiết 4-Trang 59)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.

- Tìm được từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống, điền đúng dấu phẩy.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ về bảo vệ môi trường.

- Biết sử dụng dấu phẩy trong câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các từ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.32.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Chọn từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông, điền dấu phẩy.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - GV huớng dẫn HS thảo luận nhóm, chia sẻ.  - YC làm vào VBT tr 32.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS điền đúng dấu phẩy trong câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên các hoạt động: Tưới cây, tỉa lá, vun gốc, bắt sâu.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS làm bài.  - HS làm việc nhóm đôi, nhóm bốn.  -2-3 HS đọc và điền dấu phẩy.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 08/3/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 10/3/2022***

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 71: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Trang 40)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã họcvào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Cũng có kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Cũng có kỹ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV Toán 2, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện theo nhóm hoặc cả lớp ôn lại các bảng nhân, bằng chia đã học.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính nhẩm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 2x6  2x3  2x9 | 5x5  5x8  5x10 | 10:2  8:2  18:2 | 35:5  20:5  5:5 |   - GV yêu cầu HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép tính nhân, chia nêu trong bài  - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện  - HS dưới lớp làm vào vở, nhận xét bài trên bảng  - GV có thể nếu các phép tính khác để HS trả lời.  **Bài tập 2:**  **a. Nêu thừa số, tích trong phép nhân**  **5 x 9 = 45**  **b. Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia 16 : 2 = 8**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, kiểm tra nhận xét đáp án của nhau  a) GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc phép nhân trong SGK hoặc nêu một phép nhân bất kì đã học, đố bạn chỉ ra trong phép nhân đó đâu là thừa số, đâu là tích  b) GV yêu cầu GV yêu cầu HS đọc phép chia trong SGK hoặc nếu một phép chia bất kỳ đã học, đó bạn chỉ ra trong phép chia đó đâu là số bị chia, đâu là số chia, đâu là thương  **Bài tập 3: Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép nhân hoặc phép chia**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu một tình huống có phép nhân, phép chia.  - GV khuyến khích HS nói suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục. HS có thể nêu nhiều tình huống khác nhau có phép nhân, phép chia  - Yêu cầu HS tìm thêm tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế  **Bài tập 4: Hình bên được ghép từ bao nhiêu khối hộp chữ nhật? Khối trụ? Khối cầu**  - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được tạo thành từ những khối hình nào? Có bao nhiêu khối hình mỗi loại  - HS đếm từng loại hình khối trong tranh vẽ rồi ghi kết quả vào vở  - GV nhận xét, kết luận  **Bài tập 5: Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?**    GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động sau:  - Quan sát rồi nói cho bạn nghe mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ  - Quan sát kĩ bối cảnh bức tranh để đọc giờ trên đồng hồ đúng với thời điểm tình huống bức tranh mô tả. Chẳng hạn. Bạn An đánh đàn lúc 8 giờ 30 phút tối hay 20 giờ 30 phút.  - GV đặt câu hỏi để HS nêu lập luận, lí lẽ về căn cứ giúp GV yêu cầu HS đọc giờ đúng thời điểm.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6:Xem tờ lịch tháng 5, trả lời các câu hỏi:**    **a. Tháng 5 có bao nhiêu ngày?**  **b. Sinh nhật Bác Hồ ngày 19 tháng 5 vào thứ mấy?**  **c. Trong tháng 5 có mấy ngày Chủ nhật? Đó là những ngày nào?**  **d. Nếu thứ Bảy tuần này là ngày 7 tháng 5 thì Thứ Bảy tuần sau là ngày nào?**  - GV yêu cầu HS đặt câu hỏi và trà lời theo cặp.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẽ thông tin về những sự kiện có trong và lịch tháng, chẳng hạn: Sinh nhật Bác Hồ là ngày nào? Vào thứ mấy trong tuần?  - HS liên hệ đến những ngày có sự kiện trong tháng này và tính xe từ hôm nay đến những ngày có sự kiện đó là bao nhiêu ngày HS chia sẻ để rút ra cách tính cho nhanh cho dễ  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?  - Để tính ngày trong tháng mà không cần nhìn vào tờ lịch chúng ta nên làm thế nào? | - HS thực hiện phép tính lên bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2x6=12  2x3=6  2x9=9 | 5x5=25  5x8=40  5x10=50 | | | 10:2=5  8:2=4  18:2=9 | | 35:5=7  20:5=4  5:5=1 |   - HS trả lời:  a.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 5 x | 9 | = 45 | | Thừa số | Thừa số | Tích |   b.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 16 : | 2 | = | | Số bị chia | Số chia | Thương |   - GV yêu cầu HS quan sát tranh  - HS nêu các tình huống.  VD: Có 8 đĩa quả mãng cầu, mỗi đĩa đựng 5 quả. Hỏi tất cả có bao nhiêu quả mãng cầu  Bài giải:  Có tất cả số quả mãng cầu là:  8 x 5 = 40 (quả)  Đáp số: 40 quả mãng cầu  - HS tìm thêm các tình huống khác  - GV yêu cầu HS quan sát hình    - Khối HCN: 3  - Khối trụ: 4  - Khối cầu: 4  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời:  + 20 giờ 30 phút (Hay 8 giờ 30 phút tối)  + 10 giờ 30 phút  + 16 giờ 15 phút (Hay 4 giờ 15 phút chiều)  - GV yêu cầu HS quan sát tờ lịch và trả lời từng câu hỏi:  a. Tháng 5 có 31 ngày  b. Sinh nhật Bác Hồ ngày 19 tháng 5 vào thứ Năm  c. Trong tháng 5 có 5 Chủ nhật? Đó là những ngày: 1, 8, 15, 22, 29  d. Nếu thứ Bảy tuần này là ngày 7 tháng 5 thì Thứ Bảy tuần sau là ngày 14 tháng 5  - HS chia sẻ lắng nghe GV dặn dò |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN. ĐỌC MỞ RỘNG**

**(Tiết 5+6-Trang 59)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dưa vào kết quả nói lời xin lỗi, HS viết thành đoạn văn vào vở.

- Tự tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch đẹp ở nhà trường.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng nói lời xin lỗi.

- Biết viết kết quả nói thành đoạn văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện tập**  ***Bài 1:* *Nói lời xin lỗi.***  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Nếu em là cô bé trong câu chuyện ***Cho hoa khoe sắc,*** em sẽ nói lời xin lỗi bông hoa như thế nào?  + Nếu em là một bạn nhỏ trong câu chuyện ***Cỏ non cười rồi***, khi nghe thấy cỏ non khóc em sẽ nói gì với cỏ non?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  ***Bài 2****:* ***Viết lời xin lỗi trong tình huống sau:***  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Em làm việc riêng trong giờ học, bị cô giáo nhắc nhở  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.32.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi truờng.  - Tổ chức cho HS chia sẻ một số câu chuyện, câu thơ.  - Tổ chức thi đọc chuyện, câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm đôi, đóng vai cô bé xin lỗi bông hoa.  (Mình xin lỗi bạn, cũng vì mình thích mùi thơm và màu sắc của bạn.)  - HS thảo luận nhóm đôi, đóng vai bạn nhỏ nói lời xin lỗi cỏ non.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi truờng.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 15: PHÒNG TRÁNH CONG VẸO CỘT SỐNG (Trang 88)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được nguyên nhân dẫn đến bị cong vẹo cột sống ở lứa tuổi HS và cách phòng tránh.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Nhận biết cách đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong, vẹo cột sống.

**-** Thực hiện đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:** Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Tập làm người mẫu như hình trang 88 SGK.  - GV yêu cầu một số HS nhận xét về dáng đi của các bạn ở tư thế đặt cuốn sách trên đầu khi đi.  - GV dẫn dắt vấn đề: Chúng ta vừa chơi trò chơi Tập làm người mẫu, có những bạn đi rất đẹp, thẳng, đúng tư thế nhưng cũng có những bạn đi chưa được đẹp. Một trong những nguyên nhân đó là do cong vẹo cột sống. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cúng tìm hiểu về nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống và cách phòng tránh. Chúng ta cùng vào **Bài 15: Phòng tránh cong vẹo cột sống.**  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Phát hiện một số dấu hiệu ở người bị cong vẹo cột sống**  **a. Mục tiêu:** Phân biệt cột sống ở người bình thường và cột sống ở người bị cong vẹo qua hình ảnh.  **b. Cách tiến hành**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 và trả lời câu hỏi ở trang 89 SGK về:  + Tình trạng cột sống.  + Vị trí của hai vai.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.pngDescription: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png    - GV hỗ trợ các cặp (nếu cần).  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm câu 1 trong Bài 15 vào Vở bài tập.    **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Củng cố hiểu biết về tình trạng cột sống ở người bị cong vẹo qua hình ảnh.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thay nhau đóng vai “bác sĩ’’ để nói về tình trạng cột sống của hai bạn trong hình.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên đóng vai bác sĩ để nói về tình trạng cột sống của các bạn trong hình trang 89 SGK.  **Hoạt động 3: Tìm hiếu một số nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sống**  **a. Mục tiêu:** Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cong vẹo cột sổng ở lứa tuổi HS.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: quan sát các hình trang 90 SGK và phát hiện xem cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách của bạn nào có thể dẫn đến bị cong vẹo cột sống.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số HS trình bày kết quả quan sát trước lớp và yêu cầu các em giải thích tại sao cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp sách như vậy có thể dẫn đến cong vẹo cột sống.  Lưu ý: GV có thể gợi ý cho HS giải thích vì sao nếu đi, đứng, ngồi sai tư thê láu như cúi gập, ườn, vẹo sang phải hoặc trái sẽ dẫn đến cong lưng; vẹo lưng.  **Hoạt động 4: Thực hành luyện tập phòng tránh cong vẹo cột sống**  **a. Mục tiêu:** Biết đi, đứng, ngồi học và mang cặp đúng cách để phòng tránh cong vẹo cột sống.  **b. Cách tiến hành:**Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ các tư thế đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách đúng cách trang 91 SGK.  - GV mời một số HS xung phong lên làm thử, các bạn khác và GV nhận xét.  **Bước 2: Làm việc theo nhóm**  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn lần lượt cùng thực hành cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp đúng cách.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV tổ chức cho HS các nhóm lên trình diễn cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp trước lớp.  - HS nhận xét và đánh giá lẫn nhau. | | - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời**.**  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Bạn ở hình 1: Cột sống chạy thẳng từ trên xuống dưới ở đường giữa sổng lưng; hai vai ngang nhau.  + Bạn ờ hình 2: Cột sống bị cong sang trái; hai vai lệch nhau, vai trái cao hơn vai phải.  - HS làm bài.  - HS quan sát hình, đóng vai.  - HS trình bày: Tình trạng cột sống của hai bạn ở Hình 1,2 lần lượt là gù, cong vẹo.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Phát hiện cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách của bạn nào có thể dẫn đến bị cong vẹo cột sống: 1b, 2b, 3a, 4a.  + Cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp sách như vậy có thể dẫn đến cong vẹo cột sống vì nếu đi, đứng, ngồi sai tư thế lâu như cúi gập, ườn, vẹo sang phải hoặc trái sẽ dẫn đến cong lưng; vẹo lưng.  - HS quan sát hình, thực hiện theo.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS trình diễn trước lớp. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 09/3/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 11/3/2022***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 72: EM VUI HỌC TOÁN (Trang 42)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình.

- Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các vỏ hộp, vỏ lon, lõi giấy có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương khối trụ (HS chuẩn bị trước ở nhà và mang đến lớp).

- Một số loại lịch, đồng hồ thật hoặc tranh ảnh về các loại lịch, các đồng hồ trong cuộc sống.

- Bút màu, giấy vẽ, băng dính hai mặt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức đã học qua các bài toán vui  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1. Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách**  - HS thực hiện theo nhóm: Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách  - Các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình ý tưởng  - HS các nhóm tự bình chọn nhóm nào có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất.  **Hoạt động 2. Lắp ghép, tạo hình sáng tạo**  - HS thực hiện theo nhóm: Cùng nhau thảo luận chọn ý tưởng lắp ghép hình sáng tạo.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình ý tưởng  - HS các nhóm tự bình chọn nhóm nào có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất.  **Hoạt động 3. Sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để lắp ghép tạo hình sáng tạo**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm:  + Thảo luận thống nhất ý tưởng sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dụng một số mô hình theo ý tưởng của nhóm.  + Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.  - GV khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.  **Hoạt động 4a. Tìm hiểu các loại đồng hồ, các loại lịch trong cuộc sống hằng ngày**  GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm:  - Trước bài học, HS được giao nhiệm vụ tìm hiểu các loại đồng hồ, các loại lịch trong cuộc sống hằng ngày.  - Chia sẻ trong nhóm các thông tin đã tìm hiểu được. Sắp xếp các thông tin và thuyết trình trước lớp về các loại đồng hồ, các loại lịch trong cuộc sống hằng ngày mà nhóm tìm hiểu được.  **Hoạt động 4b. Học sinh tự lập thời gian biểu của mình trong một tuần, trang trí theo ý thích rồi chia sẻ ý tưởng với các bạn**  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ** | - HS biểu diễn phép chia bằng nhiều cách:  + Xếp các nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Dùng lời nói để biểu diễn phép tính.  + Dùng kí hiệu để biểu diễn phép tính  - HS sử dụng các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để tạo hình  - HS sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dựng một số mô hình theo ‎ tưởng của em  - HS trưng bày sản phẩm trước lớp  - HS kể với bạn một số loại đồng hồ, lịch mà em biết.  Ví dụ:  + Đồng hồ: Đồng hồ báo thức, đồng hồ quả lắc, đồng hồ cát, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường,…  + Lịch: lịch treo tường, lịch để bàn, lịch theo tháng, lịch theo ngày, lịch ngày âm, lịch ngày dương…  - HS tự lập thời gian biểu của em trong một tuần và chia sẻ ‎ tưởng với bạn học  - HS chia sẻ |

**-----------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN (Tiết 1+2- Trang 61)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**2. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc đúng lời người kể chuyện, lời của các nhân vật trong văn bẳn với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: Cậu bé đang nhặt những con sao biển và ném chúng trở lại đại dương trong khi có người nói cậu làm vậy là vô ích.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.

- Có tình cảm yêu quý biển, biết làm những việc làm vừa sức để bảo vệ biển; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Hãy nói về sự khác nhau giữa 2 bức tranh?  + Theo em, chúng ta nên làm gì để giữ cho biển luôn sạch đẹp.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc chậm rãi, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của người kể chuyện và các nhân vật.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến trở về với đại dương  +Đoạn 2: Tiếp cho đến *tất cả chúng không*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *liên tục, chiều xuống, thủy triều, dạt.*  - Luyện đọc câu dài: Tiến lại gần, ông thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển/ bị thủy triều đánh rạt lên bờ/ và thả chúng trở về với đại dương.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.12.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.33.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý lời thoại của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.62.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.33.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.62  **-** HDHS tìm câu văn cho biết cậu bé nghĩ việc mình làm là có ích.  - HDHS đóng vai, đọc lời các nhân vật trong bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Vì thấy cậu bé liên tục cúi người xuống nhặt thứ gì đó lên rồi thả xuống biển.  C2: Ông thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh dạt lên bờ và thả chúng trở về với đại dương. Cậu làm như vậy vì cậu thấy những con sao biển sắp chết vì thiếu nước, cậu muốn giúp chúng.  C3: Có hàng ngàn con sao biển như vậy, liệu cháu có thể giúp được chúng không?  C4: HS trả lời tùy thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, đọc lại những những từ chỉ hoạt động: cúi xuống, dạo bộ, thả, nhặt, tiến lại.  - HS làm việc cá nhân, trao đổi theo nhóm, thống nhất phương án.  - 1-2 HS đọc.  - 4-5 nhóm lên bảng đọc.  - HS chia sẻ |

**----------------------------------------**

**Tiết 5: Đạo đức**

# BÀI 12: EM VỚI QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1-Trang 60)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng, không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***-*** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học “Tìm hiểu quy định nơi cộng đồng”.

- Bộ tranh tuân thủ quy định nơi công cộng theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Giải ô chữ”.    - GV lần lượt nêu câu hỏi, nêu số ô chữ và cho HS giải ô chữ  - Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt: ***bài 12: Em với quy định nơi công cộng.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua câu chuyện, HS biết được Duy và Kiên đã không tuân thủ những quy định trong bệnh viện.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh lên bảng, kể câu chuyện một lượt.  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng, chỉ từng tranh kể lại tóm tắt câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có hành động gì?*  *+ Hành động của hai bạn có phù hợp không? Vì sao?*  *+ Theo em, khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV cùng các bạn nhận xét câu trả lời, đưa ra kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy định nơi công cộng**  **Mục tiêu:** HS kể tên và bước đầu nhận diện được những địa điểm công cộng và một số quy định chung nơi công cộng.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh lên bảng, HS quan sát tranh      - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên địa điểm công cộng trong những tranh trên?*  *+ Theo em nơi công cộng có những quy định gì?*  - GV gọi các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động  - GV nhận xét và kết luận: *Địa điểm công cộng là những nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng, mọi người đều có quyền sử dụng và cẩn thận thủ nội quy, quy định tại các nơi công cộng.*  **Hoạt động 3: Thảo luận về tuân thủ quy định nơi công cộng**  **Mục tiêu**: HS nêu được và thực hiện được các quy định nơi công cộng.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS hoạt động theo cặp, thảo luận trả lời câu hỏi:  *+ Việc tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?*  *+ Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng, điều gì sẽ xảy ra?*  - GV yêu cầu các cặp báo cáo kết quả thảo luận.  - GV khen ngợi những cặp có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận. | - HS hào chứng nghe GV nêu thể lệ trò chơi.  - HS giải ô chữ: *(1) bảo tàng, (2) công viên, (3) bệnh viện, (4) rạp xiếc => Công cộng*  - HS nghe GV giới thiệu bài học.  - HS quan sát tranh, nghe GV kể chuyện.  - HS lên bảng kể chuyện, cả lớp theo dõi.  - HS trả lời:  *+ Khi vào bệnh viện, hai bạn đã hét lớn và chạy lung tung*  *+ Hành động đó không phù hợp*  *+ Khi đến bệnh viện chúng ta nên đi nhẹ, nói khẽ.*  - HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi  *+ Tranh 1: Công viên*  *+ Tranh 2: Bảo tàng*  *+ Tranh 3: Văn miếu*  *+ Tranh 4: Bến xe*  - Quy định nơi công cộng: *Đi nhẹ nói khẽ, vứt rác đúng nơi quy định, xếp hàng,…*  - HS trình bày, nghe GV nhận xét.  - HS hoạt động cặp đôi, trả lời câu hỏi của GV yêu cầu.  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe nhận xét. |

**------------------------------------------**

**Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm**

**THỰC HIỆN BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

-Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Phát triển được kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hiện bảo vệ cảnh quan địa phương.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện được kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  ***(1) Chuẩn bị:***  HS chuẩn bị những dụng cụ lao động cần thiết như găng tay, khẩu trang, chổi, dụng cụ hót rác,…theo kế hoạch đã phân công.  ***(2) GV tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương:***  - GV yêu cầu các nhóm kiểm tra lại việc chuẩn bị dụng cụ lao động và nhắc nhở nhau thực hiện theo đúng nhiệm vụ đã được phân công.  - GV yêu cầu các nhóm cùng thực hiện theo bản kế hoạch.  - GV quan sát, theo dõi, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hiện công việc.  - Sau khi kết thúc hoạt động, GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng và làm sạch dụng cụ lao động.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về kế hoạch đạt được.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV tổng kết và khen ngợi, biểu dương các cá nhân, các nhóm tích cực tham gia hoạt động. | - HS thực hiện  - HS kiểm tra đồ dùng  - HS thực hiện |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………